

Số: 09/2026/TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh danh sách nhà đầu tư và cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ANI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung, và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ANI;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết bằng văn bản về việc điều chỉnh danh sách nhà đầu tư, cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

### **A. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH**

Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026, cơ cấu tham gia và nhu cầu đầu tư của một số nhà đầu tư dự kiến có sự thay đổi. Tại thời điểm trình xin ý kiến, Công ty chưa nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của đợt chào bán, phù hợp với nhu cầu huy động vốn và bảo đảm hồ sơ đăng ký phản ánh chính xác danh sách nhà đầu tư thực tế, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chiến lược và số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho từng nhà đầu tư trước khi Công ty nộp hồ sơ đăng ký chào bán.

Đồng thời, trên cơ sở rà soát nhu cầu tài chính và hồ sơ các khoản vay hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất cập nhật, cụ thể hóa phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán. Việc cập nhật không làm thay đổi tổng số tiền dự kiến huy động và vẫn bảo đảm mục đích chung là thanh toán các khoản vay đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **B. NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 14.2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026 về danh sách nhà đầu tư chiến lược và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng nhà đầu tư như sau:**



| STT | Nhà đầu tư          | CCCD/ Mã số doanh nghiệp | Số cổ phiếu trước khi chào bán tại ngày 23/09/2026 | Số cổ phiếu phát hành thêm | Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán | Quan hệ với HĐQT/ BKS/ BDH          |
|-----|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Đặng Tất Thành      | 033086002262             | 0                                                  | 18.424.559                 | 18.424.559                          | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc     |
| 2   | Bùi Văn Hùng        | 049064028547             | 0                                                  | 1.565.396                  | 1.565.396                           | Chủ tịch HĐQT                       |
| 3   | Trịnh Thị Mỹ Hạnh   | 017181000280             | 0                                                  | 1.303.039                  | 1.303.039                           | Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc |
| 4   | Nguyễn Thị Minh Thu | 034178011136             | 1.079.968                                          | 1.109.577                  | 2.189.545                           | Không                               |
| 5   | Bùi Thị Thiềm       | 034150020846             | 776.122                                            | 797.401                    | 1.573.523                           | Không                               |
| 6   | Đặng Văn Tơ         | 037058003681             | 400.000                                            | 410.967                    | 810.967                             | Không                               |
| 7   | Nguyễn Cảnh Bình    | 040073005902             | 133.700                                            | 137.366                    | 271.066                             | Không                               |
| 8   | Bùi Thị Hồng Phúc   | 066199010865             | 180.000                                            | 184.935                    | 364.935                             | Không                               |
| 9   | Lê Thị Hiền         | 036184000074             | 0                                                  | 67.490                     | 67.490                              | Không                               |

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 24.000.730 cổ phiếu.

Thời gian thực hiện: sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận và trong thời hạn theo quy định pháp luật, dự kiến quý IV năm 2026 hoặc quý I năm 2027.

**2. Thông qua việc cập nhật, cụ thể hóa phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:**

| STT | Nội dung sử dụng vốn                                                                                                                                                                                  | Số tiền (đồng)         | Thời gian thực hiện                                 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1   | Thanh toán một phần khoản vay của Công ty Cổ phần Năng lượng Đồng Nai theo Hợp đồng nguyên tắc số 2509.2025.HĐNT ngày 25/09/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/2509.2025/NLĐN-ANI/PLHĐCV ngày 23/01/2026. | 202.714.600.000        | Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán |
| 2   | Thanh toán toàn bộ khoản vay của ông Đặng Tất Thành theo Hợp đồng vay vốn số 160525/ANI/HĐCV ngày 16/05/2025.                                                                                         | 277.300.000.000        | Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                                                                                                      | <b>480.014.600.000</b> |                                                     |

Toàn bộ các khoản vay nêu trên đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc thanh toán các khoản vay giúp Công ty giảm dư nợ và chi phí lãi vay, cải thiện dòng tiền, khả năng thanh toán và mức độ an toàn tài chính;

đồng thời tối ưu cơ cấu nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính và tạo điều kiện triển khai các kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Trường hợp số tiền thực tế thu được thấp hơn tổng số tiền dự kiến, Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền thực tế thu được cho các khoản vay nêu trên theo tình hình tài chính và lợi ích của Công ty, bảo đảm đúng mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

### **3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu, bao gồm các công việc sau:

a) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

b) Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;

c) Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);

d) Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

e) Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

f) Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

g) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;

h) Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành và chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

### **4. Xác nhận các nội dung cơ bản khác của phương án chào bán không thay đổi:**

a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ANI; loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông; mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;

b) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 24.000.730 cổ phiếu; giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu; tổng số tiền dự kiến thu được: 480.014.600.000 đồng;

c) Đối tượng chào bán: nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật;

d) Cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **5. Hiệu lực thực hiện:**

Các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tại Mục I Tờ trình này được thông qua



để sửa đổi, bổ sung tương ứng Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026. Các nội dung khác của Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ không được sửa đổi, bổ sung tiếp tục giữ nguyên hiệu lực.

## II. PHƯƠNG ÁN THAY ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### 1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp                                                                                                                       | 4299     |                                                                                                                                                                           |
| 2   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước                                                                                                                                                                                          | 4322     |                                                                                                                                                                           |
| 3   | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp                                                                                                                                                                                                                   | 4229     |                                                                                                                                                                           |
| 4   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng                                                                                                                                                                                                         | 4673     |                                                                                                                                                                           |
| 5   | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)                                                                                                              | 3512     |                                                                                                                                                                           |
| 6   | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)                                                                                                                                  | 3513     |                                                                                                                                                                           |
| 7   | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Đào tạo dạy nghề                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8532     |                                                                                                                                                                           |
| 8   | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp<br>Chi tiết: Trồng rừng                                                                                                                                                                                                                                     | 0210     |                                                                                                                                                                           |
| 9   | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                                                                                                                                                           | 5510     |                                                                                                                                                                           |
| 10  | Hoạt động vui chơi giải trí khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; | 9329     |                                                                                                                                                                           |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sàn nhảy, karaoke) |          |                                                                                                                                                                           |
| 11  | Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú                                                                                                                                                                                                                                      | 9141     |                                                                                                                                                                           |
| 12  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da                                                                                                                                                                                                                                 | 4771     |                                                                                                                                                                           |
| 13  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời.                                                                                                                     | 4679     |                                                                                                                                                                           |
| 14  | Hoạt động công ty nắm giữ tài sản                                                                                                                                                                                                                                                 | 6421     |                                                                                                                                                                           |

## 2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký                                                                                                                                | Mã ngành | Ghi chú                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp | 4290     |  |
| 2   | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước                                                                          | 4322     |                                                                                       |
| 3   | Xây dựng công trình công ích<br>Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp                                                                                                  | 4220     |                                                                                       |
| 4   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng                                                                                   | 4663     |                                                                                       |
| 5   | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Sản xuất, mua bán điện (không sản xuất tại trụ sở)                                                                                      | 3510     |                                                                                       |
| 6   | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Đào tạo dạy nghề                                                                                                                                          | 8532     |                                                                                       |
| 7   | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Trồng rừng.                                                                                                                                        | 0210     |                                                                                       |
| 8   | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                              | 7911     |                                                                                       |
| 9   | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                       | 7910     |                                                                                       |
| 10  | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                         | 7990     |                                                                                       |
| 11  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                                                 | 5510     |                                                                                       |
| 12  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                     | 9329     |                                                                                       |

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh<br>được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã<br>ngành | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|
|     | Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sân nhảy, karaoke) |             |            |
| 13  | Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9103        |            |
| 14  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4771        |            |
| 15  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4669        |            |
| 16  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8299        |            |

### 3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026, xem xét tình hình thực tế thực hiện nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

### III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty sau khi hoàn thành 2 nội dung nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Trân trọng kính trình./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Bùi Văn Hùng**

**CÔNG  
TY CỔ  
PHẦN  
ANI**